

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 426/2022/HS-PT

Ngày: 12/05/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A**

- Thành phần Hội Đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Các Thẩm phán

: Bà Chủ Phương Ngọc

Ông Hoàng Nhật Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A: Bà Nguyễn Thị Thuận -
Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 05 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 197/2022/TLPT-HS ngày 11/03/2022 đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q – A.

- Bị cáo: Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; ĐKKHKT và nơi ở: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông Nguyễn Duy Đông và bà Đinh Thị Nhung; Vợ: Nguyễn Thị Thu, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

*** Người bị hại kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố A. (Có mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại:** Ông Ma Quang Sáng – Luật sư công ty Luật TNHH Bảo Tín – Đoàn Luật sư thành phố A. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án như sau: Khoảng 14 giờ ngày 25/04/2021, chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố A đang dọn dẹp đồ phế liệu trên tầng 3 của gia đình thì phát hiện phân tường và mái tôn của nhà mình giáp ranh với nhà chị Đinh Thị Nhung (là hàng xóm) khi mưa sẽ chảy nước sang nhà chị C, nên chị C lấy 01 mảnh xốp và tôn nhét vào

khe giáp ranh giữa hai gia đình, thì chị Nhung đi lên nói chuyện và không cho chị C để tắm tôn sang phần đất nhà chị Nhung dẫn đến hai bên xảy ra cãi nhau và lúc đó Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1993 và chị Nguyễn Thị Tươi, sinh năm 2004 (đều là con chị Nhung) cũng chạy lên tranh cãi chửi nhau với chị C, thì chị Nhung can ngăn Đ và Tươi đi xuống nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày chị C chờ xe sắt vụn, đồng nát đi qua nhà chị Nhung thì hai bên tiếp tục xảy ra tranh cãi chửi nhau, lúc này Đ đang làm mộc trong nhà chạy ra, trên tay cầm 01 chiếc dùi đục bằng gỗ dài 39cm, cầm bằng tay phải và giơ lên đánh chị C từ trên xuống dưới, từ phải qua trái vào phần lưng và vai, tay của chị C, thì được mọi người can ngăn. Sau đó chị Nguyễn Thị C được đưa vào Bệnh viện Đa khoa Q điều trị từ ngày 25/04/2021 đến ngày 03/05/2021 thì ra viện.

* Vật chứng thu giữ: 01 dùi đục bằng gỗ, chiều dài 39 cm, chiều rộng 4cm (phần dưới), chiều rộng phần trên 5,5cm; độ dày phía dưới khoảng 2,5 cm; độ dày phía trên khoảng 3 cm do Nguyễn Duy Đ tự nguyện giao nộp.

* Tại Bản kết luận giám định thương tích số 4649/C09-TT1 ngày 04/6/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với sẹo vùng bả vai, kích thước nhỏ, không ảnh hưởng chức năng của chị Nguyễn Thị C tại thời điểm giám định là: 01%. Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Thương tích vùng bả vai phải của bà Nguyễn Thị C do vật tày gây ra.

* Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra chị Nguyễn Thị C đề nghị bị cáo Nguyễn Duy Đ phải bồi thường tiền viện phí, chi phí điều trị thuốc men, công lao động, tiền lại và tiền bồi dưỡng là 41.311.000 đồng (Bị cáo Nguyễn Duy Đ hiện chưa bồi thường).

Tại cáo trạng số 53/VKS-HS ngày 17/08/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q - A đã truy tố: Nguyễn Duy Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 62/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q – A đã quyết định:

Tuyên bố: Nguyễn Duy Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Mỹ - huyện Q - thành phố A để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị C tổng số tiền là 18.091.000 đồng. Được trừ số tiền 10.000.000 đồng nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q theo Biên lai thu tiền số 0000379 ngày 12/10/2021. Nay buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại cho chị C là 8.091.000 đồng.

Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, người bị hại là chị Nguyễn Thị C có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm xem xét xem có đồng phạm với bị cáo trong vụ án không, đề nghị tăng khoản bồi thường cho chị C.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A có quan điểm giải quyết vụ án đã đề nghị:

- Đơn kháng cáo của người bị hại trong thời hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

- Bị cáo đã có hành vi dùng 01 chiếc đục bằng gỗ dài 39cm bằng tay phải đánh chị Nguyễn Thị C vào phần lưng, vai, tay chị C. Hậu quả chị C bị thương tích 1%. Hành vi của Nguyễn Duy Đ đã bị Tòa cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Cấp sơ thẩm xét xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp.

Việc bị hại cho rằng mẹ bị cáo và em gái bị cáo là đồng phạm là không có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Thương tích của bị hại là 1%, Cấp sơ thẩm đã xem xét chấp nhận các khoản bồi thường là 18.841.000 đồng là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Đề nghị: Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo người bị hại là chị Nguyễn Thị C. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q – A.

Tuyên bố: Nguyễn Duy Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Mỹ - huyện Q - thành phố A để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

** Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:* Không tranh luận về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một số tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo dùng dùi đục gây thương tích cho bị hại. Bị cáo đánh nhiều nhất nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ.

- Trong vụ án này có việc liên quan của bà Nhung và chị Tươi, lời khai có mâu thuẫn nhưng Cơ quan điều tra chưa cho đôi chất để làm rõ vai trò đồng phạm của bà Nhung và chị Tươi.

- Về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận mức ngày công của chị C là 300.000 đồng/ngày công.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về hình thức: Đơn kháng cáo của người bị hại là chị Nguyễn Thị C trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo trình tự phúc thẩm.

[2] - Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Duy Đ, lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ có đủ căn cứ kết luận: Do trước đó có mâu thuẫn liên quan đến khoảng giáp ranh liền kề giữa hai nhà khi bị mưa thì thấm nước (không thống nhất cách xử lý chống thấm giữa hai bên gia đình). Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/04/2021 tại trước cửa nhà Nguyễn Duy Đ ở thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Q, thành phố A, Nguyễn Duy Đ đã có hành vi dùng 01 chiếc dùi đục bằng gỗ dài 39cm bằng tay phải đánh chị Nguyễn Thị C. Hậu quả chị C bị thương tích 1%. Hành vi của Nguyễn Duy Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] - Xét kháng cáo của người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo đã dùng 01 chiếc dùi đục là hung khí nguy hiểm đánh vào phần lưng, vai và tay của người bị hại gây thương tích 1%. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả vụ án; gia đình bị cáo có công với cách mạng, có ông nội được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bị cáo phạm tội

lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng nên Cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt Nguyễn Duy Đ hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án là có căn cứ, đúng pháp luật. Quyết định và hình phạt của Cấp sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Duy Đ là đúng pháp luật.

Đối với việc yêu cầu xem xét có yếu tố đồng phạm của bà Nhung (mẹ bị cáo), chị Tươi (em gái bị cáo) trong lúc xảy ra xô xát. Xét thấy lời khai của chị C đều không thể hiện bà Nhung, chị Tươi có tham gia gây thương tích cho chị C mà chỉ tham gia to tiếng với nhau. Khi xảy ra xô xát thì bà Nhung ôm và đẩy Đ vào trong nhà, Tươi ôm đầu chị C để không cho Đ đánh. Trong các đơn tố giác, các bản khai của chị C tại Cơ quan điều tra, lời khai ban đầu của chị C tại Công an xã Ngọc Mỹ, chị C đều khai không bị ép cung. Cho nên không có căn cứ xem xét có dấu hiệu đồng phạm trong việc Nguyễn Duy Đ gây thương tích cho chị C.

* Về yêu cầu tăng khoản tiền bồi thường: Chị Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 56.211.000 đồng bao gồm tiền viện phí, chi phí điều trị thuốc men, ngày công lao động, tổn thất tinh thần,... Toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản chi phí sau:

- Tiền viện phí, thuốc có hoá đơn: 4.124.000 đồng.
- Hợp đồng thuê xe bệnh viện, hoá đơn chụp chiếu: 4.187.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động bị thiệt hại 19 ngày: 200.000 đồng x 19 ngày = 3.800.000 đồng.
- Chi phí ăn uống, xăng xe và tiền bồi dưỡng sức khoẻ: 3.000.000 đồng.
- Khoản tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 02 tháng = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng 18.091.000 đồng. Đối trừ số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường 10.000.000 đồng nên bị cáo Đ còn phải bồi thường số tiền 8.091.000 đồng.

Xét thấy Cấp sơ thẩm đã căn cứ các điều khoản của Bộ luật Dân sự để chấp nhận các khoản chi phí hợp lý. Tại phiên toà phúc thẩm, chị C xuất trình xác nhận của công ty nơi chị C làm việc tiền công lao động là 300.000 đồng nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận các khoản chi phí sau:

- Tiền viện phí, thuốc có hoá đơn: 4.124.000 đồng.
- Hợp đồng thuê xe bệnh viện, hoá đơn chụp chiếu: 4.187.000 đồng.
- Tiền ngày công lao động bị thiệt hại 19 ngày: 300.000 đồng x 19 ngày = 5.700.000 đồng.
- Khoản tiền bồi dưỡng sức khoẻ trong và sau khi ra viện: 150.000 đồng x 19 ngày = 2.850.000 đồng.
- Khoản tiền tổn thất tinh thần: 1.490.000 đồng x 02 tháng = 2.980.000 đồng.

Tổng cộng 19.841.000 đồng. Số tiền này cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] – Về án phí: Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo phải chịu án phí dân sự.

Người bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo người bị hại là chị Nguyễn Thị C về tăng mức hình phạt đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo của người bị hại về tăng mức bồi thường thiệt hại. Sửa bản án sơ thẩm số 62/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q – A về bồi thường thiệt hại.

Tuyên bố: Nguyễn Duy Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Ngọc Mỹ - huyện Q - thành phố A để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy Đ phải bồi thường cho người bị hại là chị Nguyễn Thị C tổng số tiền là 19.841.000 đồng. Đối trừ số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q theo Biên lai thu tiền số 0000379 ngày 12/10/2021. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền còn lại cho chị C là 9.841.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Về án phí: Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm và phải nộp 492.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Người bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố A;
- TAND huyện Q, thành phố A;
- VKSND huyện Q, thành phố A;
- Chi cục THADS huyện Q, thành phố A;
- Công an huyện Q, thành phố A;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu HSVA, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Huân